

Những nội dung đáng chú ý của Luật Công nghiệp công nghệ số

Luật Công nghiệp Công nghệ Số 2025 số 71/2025/QH15 (“**Luật CNCNS**”) được Quốc hội thông qua vào ngày 14/06/2025. Trừ các điều 11, 28 và 29 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, Luật CNCNS chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Lần đầu tiên, Luật CNCNS đã chính thức xác lập khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển của công nghiệp công nghệ số (“**CNCNS**”), công nghiệp bán dẫn (“**CNBD**”), trí tuệ nhân tạo (“**AI**”), tài sản số (“**TSS**”) và quy định rõ quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin tổng hợp một số cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù quy định tại Luật CNCNS, mà các doanh nghiệp tham gia hoạt động đầu tư và phát triển CNCNS có thể quan tâm:

1. Phát triển công nghiệp công nghệ số

- Ưu đãi đối với nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ số

“**Công nghệ số**” (“**CNS**”) được Luật CNCNS định nghĩa là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực.

Nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNS, Luật CNCNS cho phép:

- Tổ chức, doanh nghiệp được **triển khai thử nghiệm có kiểm soát** đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng CNS theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về CNCNS.
- Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được hưởng **ưu đãi cao nhất** theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

chuyển đổi số;

- Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển CNS được **ưu tiên, tạo điều kiện sử dụng** trang thiết bị tại phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ của nhà nước.
- Các khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu và phát triển CNS **được tăng mức chi bổ sung** khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), qua đó giúp các doanh nghiệp giảm bớt mức thuế TNDN phải nộp.
- Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số

“Công nghiệp công nghệ số” được Luật CNCNS định nghĩa là ngành kinh tế – kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ CNS; là bước phát triển tiếp theo của công nghiệp công nghệ thông tin.

Để phát triển ngành CNCNS còn rất non trẻ ở Việt Nam, Luật CNCNS xác định rõ các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Các hoạt động sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ CNS được xác định thuộc **ngành, nghành ưu đãi đầu tư**, và được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tương ứng theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- Các hoạt động sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ CNS trọng điểm; sản xuất sản phẩm phần mềm; phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được xác định thuộc **ngành, nghành đặc biệt ưu đãi đầu tư**, và được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tương ứng theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai và pháp luật khác

có liên quan.

- Các dự án sản xuất sản phẩm CNS trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo có quy mô đầu tư lớn thuộc đối tượng **dự án ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt** theo quy định tại Luật Đầu tư, thì được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế TNDN; đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- Các dự án sản xuất sản phẩm CNS trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được Nhà nước **hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng** nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Các doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm CNS trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được hưởng **chế độ ưu tiên** theo quy định của pháp luật về hội quan.
- Hỗ trợ, ưu đãi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số

Các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong CNCNS được xác định thuộc ngành, nghề **đặc biệt ưu đãi đầu tư**, nhờ đó các dự án này:

Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tương ứng theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hoặc từ Chương trình phát triển CNCNS cho các hoạt động bao gồm: (i) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực CNCNS; (ii) Thu hút nguồn nhân lực CNCNS chất lượng cao, nhân tài CNS; (iii)

Nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; (iv) Tư vấn khởi nghiệp; (v) Mua công nghệ và đổi mới công nghệ.

▪ Ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ số

Các hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng CNCNS được xác định thuộc **ngành, ngh** **đặc biệt ưu đãi đầu tư**, nhờ đó các dự án này:

- Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư, thu, đ
- Được Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các loại hạ tầng CNS thiết yếu, dùng chung; bao gồm: (i) Cơ sở nghiên cứu, thiết kế, sản xuất thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ CNS; (ii) Phòng thí nghiệm trọng điểm dùng chung quốc gia về CNS; (iii) Cơ sở đo kiểm, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm, dịch vụ CNS; (iv) Trung tâm dữ liệu; (v) Khu công nghệ số tập trung (“KCNSTT”); (vi) Hạ tầng công nghiệp CNS thiết yếu, dùng chung khác.
- Ưu đãi đi với khu công nghệ số tập trung

“Khu công nghệ số tập trung” được Luật CNCNS định nghĩa là khu chức năng, tập trung các hoạt động nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ, đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ươm tạo CNS và doanh nghiệp CNS (là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNS, cung cấp dịch vụ CNS), sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ CNS, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các hoạt động khác trong khu. KCNSTT được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư đi với địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCNSTT, dự án đầu tư và lĩnh vực CNCNS trong KCNSTT được xác định thuộc **ngành, ngh** **đặc biệt ưu đãi đầu tư**, nhờ đó các dự án này được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư đi với ngành, ngh đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu

tư và pháp luật khác có liên quan; và nếu sử dụng đất tại KCNSTT thì được **miễn, giảm tiền thuê đất** theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCNSTT có thể được Nhà nước hỗ trợ: (i) Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong khu và các hạ tầng kết nối đến khu gồm đường giao thông, điện, nước sạch, cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn và công trình khác; (ii) Tổ chức hệ thống giao thông vận chuyển hành khách công cộng đến KCNSTT.

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong KCSTT được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về nhà ở; kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

• Ưu đãi thuế, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

Các sản phẩm, dịch vụ CNS đáp ứng quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ thì được hưởng **ưu đãi về lựa chọn nhà thầu** theo quy định của pháp luật về đầu thầu.

Gói thầu thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNS để thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số quốc gia hoặc theo yêu cầu tại nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có thể được thực hiện theo hình thức **chỉ định thầu** hoặc **lựa chọn nhà thầu** trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu thầu khi sử dụng ngân sách Nhà nước;

Nhà nước được quyền **đặt hàng** cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ CNS trọng điểm (là sản phẩm, dịch vụ CNS đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau: (i) Có thị trường trong nước lớn, tạo ra giá trị gia tăng cao; (ii) Có tiềm năng xuất khẩu, nhu cầu quốc tế lớn; (iii) Phục vụ nhiệm vụ trọng điểm chuyển đổi số quốc gia; có tác động đổi mới công nghệ hoặc hiệu quả kinh tế đột phá

trong các ngành, lĩnh vực; và nằm trong Danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý của các ngành, lĩnh vực); sản phẩm, dịch vụ CNS thuộc các dự án quan trọng quốc gia, dự án có tính chất, yêu cầu đặc biệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương thực hiện theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư.

▪ Ưu đãi về thủ tục hành chính và hải quan

Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm CNS trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; và doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn (là dự án sản xuất nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn), được hưởng **chế độ ưu tiên** theo quy định của pháp luật về hải quan.

▪ Ưu đãi đối với nhân lực công nghệ số

Luật CNCNS định nghĩa “*Nhân lực công nghiệp CNS*” là người có trình độ, kỹ năng, kiến thức chuyên môn CNS tham gia hoạt động sản xuất sản phẩm CNS, cung cấp dịch vụ CNS, quản lý hoạt động CNCNS; và quy định:

- Đối với nhân lực CNCNS nói chung, Nhà nước có: (i) chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tín; và (ii) chính sách cấp học bổng, trợ cấp xã hội; miễn, giảm học phí; hỗ trợ tín học phí và chi phí sinh hoạt cho người học ngành đào tạo về CNS theo quy định của pháp luật về giáo dục, tài chính; cũng như hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất bao gồm thiết bị đào tạo, phòng thí nghiệm, bản quyền phần mềm, nền tảng số dùng chung và công cụ kỹ thuật cần thiết khác phục vụ đào tạo nhân lực CNCNS.
- Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao là người Việt Nam,

người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ, các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng đầu tiên với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc các trường hợp sau: (i) Thu nhập từ dự án hoạt động CNCNS trong KCNSTT; (ii) Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm CNS trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo; (iii) Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực CNCNS. Nhân lực CNS chất lượng cao là người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; và được cấp thẻ tạm trú có thời hạn 05 năm và được gia hạn theo quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi của nhân lực CNCNS chất lượng cao là người nước ngoài được cấp thẻ tạm trú với thời hạn tương ứng với thời hạn cấp cho nhân lực CNCNS chất lượng cao; được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ về thuế tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục tại Việt Nam.

- Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao đáp ứng tiêu chí nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được hưởng: (i) các ưu đãi đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao quy định ở trên; (ii) cơ chế đặc biệt về lương, thưởng cạnh tranh với mức lương, thưởng trên thị trường; được ưu tiên tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức; viên chức; (iii) hỗ trợ về môi trường làm việc, không gian sống, nhà ở, phương tiện đi lại; (iv) hỗ trợ tham gia hoạt động hợp tác quốc tế với CNCNS; (v) hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực CNS; (vi) được tôn vinh, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Phát triển công nghiệp bán dẫn

“Công nghiệp bán dẫn” được Luật CNCNS định nghĩa là ngành công nghiệp thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm bán dẫn và sản xuất thiết bị, máy móc, công cụ phục vụ cho các hoạt động này. **CNBD đóng vai trò thiết yếu, nền tảng đối với CNCNS.**

Theo Luật CNCNS:

- Các hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho CNBD thuộc Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho CNBD được khuyến khích đầu tư phát triển được xác định thuộc **ngành, ngh** **đặc biệt ưu đãi đầu tư** theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhờ đó, các hoạt động này được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- Các doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ; và Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn (*là dự án sản xuất nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn*) và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mua thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ **theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ**, thì được hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển CNCNS.
- Các doanh nghiệp thực hiện Dự án sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn còn được **nhập khẩu thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng** phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất nếu đáp ứng tiêu chí do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.
- Các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được hưởng các **hỗ trợ, ưu đãi và chế độ**

ưu tiên như đối với dự án sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn.

- Khuôn thu nhập phát sinh tại Việt Nam của thương nhân nước ngoài từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ giữa các doanh nghiệp cho xuất thực hiện dự án sản xuất, đóng gói, kiểm tra sản phẩm chip bán dẫn, doanh nghiệp cho xuất thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử, doanh nghiệp cho xuất thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn theo chế độ giao và nhận hàng hóa của các thương nhân nước ngoài được báo đôn **không bị đánh thuế**.
- Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử đáp ứng tiêu chí do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định được hưởng **hỗ trợ, ưu đãi về thuế TNDN**.

3. Phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng trí tuệ nhân tạo

“*Trí tuệ nhân tạo*” được Luật CNCNS định nghĩa là hệ thống dựa trên máy móc được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau và có khả năng thích ứng sau khi triển khai nhằm đạt được những mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, suy luận từ dữ liệu đầu vào mà hệ thống này nhận được để tạo ra dự đoán, nội dung, khuyến nghị, quyết định có thể ảnh hưởng đến môi trường thực hoặc môi trường điện tử. Hệ thống AI là sản phẩm CNS tích hợp giữa phần cứng, phần mềm và dữ liệu.

Nhằm đảm bảo tính minh bạch và dấu hiệu nhận biết, Luật CNCNS yêu cầu: (i) hệ thống AI tương tác trực tiếp với con người phải có thông báo cho người sử dụng biết việc đang tương tác với hệ thống AI, trừ trường hợp người sử dụng hiển nhiên biết về việc đang tương tác với hệ thống AI; và (ii) sản phẩm CNS thuộc Danh mục sản phẩm CNS tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo phải có dấu hiệu nhận dạng để người sử dụng hoặc máy nhận biết.

4. Phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng tài sản số

“*Tài sản số*” như định nghĩa của Luật CNCNS tới quy định của Bộ luật Dân sự, là tài sản được thể hiện dưới dạng dữ liệu số,

được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi CNS trên môi trường điện tử.

Nhằm tạo bước đột phá, mở mở đường cho việc thương mại hóa TSS tại Việt Nam, lần đầu tiên Luật CNCNS công nhận **tài sản ảo** trên môi trường điện tử là một loại TSS có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Luật CNCNS cũng thừa nhận **tài sản mã hóa** là một loại TSS sử dụng công nghệ mã hóa hoặc CNS có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Để làm rõ, Luật CNCNS xác định tài sản ảo, tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng sản phẩm tài chính pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự, tài chính.